

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2003/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 06 tháng 1 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH

**CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH SỐ 01/2003/QĐ-BTC NGÀY 06 THÁNG 01 NĂM 2003
VỀ VIỆC QUY ĐỊNH MỨC THU VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÍ SỬ DỤNG CẢNG CÁ
NGỌC HẢI, THỊ XÃ ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

*Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001;
Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;
Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức
bộ máy Bộ Tài chính;
Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;
Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng (tại văn bản số 3896/CV-UB ngày 21
tháng 8 năm 2002) và Vụ trưởng Vụ Chính sách tài chính,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này biểu mức thu phí sử dụng Cảng cá Ngọc Hải, thị xã Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Đối tượng áp dụng mức thu phí quy định tại Quyết định này là các tàu đánh cá, tàu vận tải cập cảng và các phương tiện vận tải, hàng hoá qua cảng cá Ngọc Hải.

Điều 2. Tiền thu phí sử dụng Cảng cá Ngọc Hải quy định tại Quyết định này là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Đơn vị thu phí sử dụng Cảng cá Ngọc Hải được để lại 70% số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thu phí theo nội dung chi quy định tại điểm 4-b, mục C, phần III của Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

2. Đơn vị thu phí sử dụng Cảng cá Ngọc Hải có trách nhiệm kê khai, nộp và quyết toán 30% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo quy định của mục lục ngân sách nhà nước hiện hành và quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Các vấn đề khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí không đề cập tại Quyết định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí. Mọi quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 4. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp phí, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức thu phí sử dụng Cảng cá Ngọc Hải và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trương Chí Trung

(Đã ký)

BIỂU MỨC THU PHÍ

SỬ DỤNG CẢNG CÁ NGỌC HẢI, THỊ XÃ ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2003/BĐ-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

STT	Đối tượng thu	Đơn vị tính	Mức thu ngày đầu (Đồng)	Mức thu từ ngày thứ 2 (Đồng)
I	tàu, thuyền đánh cá cập cảng			
1	Có công suất từ 6 đến 12 CV	1 lần vào, ra cảng	5.000	2.000
2	Có công suất từ 13 đến 30 CV	- như trên -	10.000	4.000
3	Có công suất từ 31 đến 90 CV	- như trên -	20.000	8.000
4	Có công suất từ 91 đến 200 CV	- như trên -	30.000	12.000
5	Có công suất lớn hơn 200 CV	- như trên -	50.000	20.000
II	Tàu, thuyền vận tải cập cảng			
1	Có trọng tải dưới 5 tấn	1 lần vào, ra cảng	10.000	4.000
2	Có trọng tải từ 5 đến 10 tấn	- như trên -	20.000	8.000
3	Có trọng tải trên 10 đến 100 tấn	- như trên -	50.000	20.000

4	Có trọng tải trên 100 tấn	- như trên -	80.000	35.000
III	Phương tiện vận tải, hàng hoá qua cảng			
1	Xe máy chở hàng	1 lần vào, ra cảng	1.000	
2	Xe xích lô, ba gác chở hàng	- như trên -	1.000	
3	Phương tiện có trọng tải dưới 1 tấn	- như trên -	5.000	2.000
4	Phương tiện có trọng tải từ 1 đến 2,5 tấn	- như trên -	10.000	4.000
5	Phương tiện có trọng tải trên 2,5 đến 5 tấn	- như trên -	15.000	6.000
6	Phương tiện có trọng tải trên 5 đến 10 tấn	- như trên -	20.000	8.000
7	Phương tiện có trọng tải trên 10 tấn	- như trên -	25.000	10.000
8	Hàng thủy, hải sản	Tấn	2.000	1.000
9	Các loại hàng hoá khác	Tấn	3.000	1.500